

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 65 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 16/9/2021
(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh và bà Đồng Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 144/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị S - sinh năm 1997(có mặt)

Địa chỉ: xóm 14, xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: anh Nguyễn Đình K- sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 6, xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị S trình bày: chị và anh Nguyễn Đình K kết hôn kết hôn vào ngày 15/4/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Trước khi kết hôn có quá trình tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, không tìm được

tiếng nói chung. Vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù đã được gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng hiện sống ly thân từ năm 2018 đến nay đã 3 năm, cắt đứt mọi quan hệ. Hiện nay chị Sương xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình K

Về con chung:Chị Trần Thị S trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền Diệu- sinh ngày 25/2/2014, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị và nguyện vọng của chị là tiếp tục được nuôi cháu Huyền Diệu và không yêu cầu anh Kỳ cấp dưỡng nuôi con. Tại bản khai cháu Nguyễn Thị Huyền Diệu cũng thể hiện nguyện vọng muốn được sống với mẹ nếu bố mẹ ly hôn

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Sương không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình K quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có mặt để giải quyết, do đó tòa án không lấy được ý kiến của anh Kỳ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Nguyễn Đình K có hộ khẩu thường trú tại xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đình K vắng mặt lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hay do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản Điều 227 và Điều 228, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đình K

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Nguyễn Đình K kết hôn với nhau vào ngày 15/4/2016, trước khi kết hôn có quá trình tìm hiểu, hai bên tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, do đó hôn nhân giữa chị Sương và anh Kỳ là hợp pháp. Song thực tế thấy rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung xảy ra nhiều bất hòa, vợ chồng không tìm được nói chung, cuộc sống thường xảy ra bất

đồng xung khắc. Tại phiên tòa chị Trần Thị S khẳng định không còn tình cảm với anh Kỳ và giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Sương và anh Kỳ không đạt được, mẫu thuẫn đã kéo dài ba năm nay và ngày một trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, cắt đứt mọi quan hệ do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị S

[2] Về nuôi con: Chị Sương và anh Kỳ có một con chung là cháu Nguyễn Thị Huyền Diệu- sinh ngày 25/2/2014. Từ khi chị và anh sống ly thân con chung hiện đang ở với chị Sương, cháu Nguyễn Thị Huyền Diệu có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Xét thấy cháu còn nhỏ, từ khi bố mẹ sống ly thân cháu ở với mẹ, nguyện vọng của cháu cũng xin tiếp tục ở với mẹ, để không làm xáo trộn và ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con chung, do đó cần tiếp tục giao con chung cho chị Trần Thị S tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Trần Thị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét

Anh Nguyễn Đình K không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị S không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; 35, 39 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị S được ly hôn anh Nguyễn Đình K

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Huyền Diệu- sinh ngày 25/02/2014 cho chị Trần Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Trần Thị S không yêu cầu nên miễn xét

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014 tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Anh Nguyễn Đình K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non,

chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: chị Trần Thị S không yêu cầu nên không xem xét

4. Về án phí:

Buộc chị Trần Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị Sương được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Sương đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002984 ngày 01/6/2021. Chị Sương đã nộp đủ án phí

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã Mỹ Thành (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiền

